

UBND XÃ NÚI THÀNH  
**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**

Số: 11/HD-LL

V/v Hướng dẫn công tác tuyển  
sinh lớp 10 THPT công lập  
năm học 2025 – 2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Núi Thành, ngày 2 tháng 4 năm 2026*

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 - 2027.

Căn cứ công văn 1164/SGDDĐT-QLCL ngày 25/3/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng V/v cập nhật, đồng bộ dữ liệu của học sinh, viên chức, người lao động và các yêu cầu khác phục vụ Kỳ thi tuyển sinh 10 THPT công lập năm học 2026-2027 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Căn cứ Công văn số 1215/SGDDĐT-QLCL ngày 30/3/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng V/v Hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027.

Trường THCS Lê Lợi Hướng dẫn lại một số nội dung trọng tâm phù hợp với điều kiện và học sinh của trường phục vụ tốt cho công tác tuyển sinh 10 THPT công lập năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

### **I. Đối tượng tuyển sinh**

Đối với các trường THPT công lập không chuyên biệt (sau đây gọi là trường THPT công lập) và các trường THPT chuyên:.

Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS theo chương trình GDPT ( học lớp 9 năm học 2025 – 2026 toàn trường).

### **II. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh**

#### **1. Phương thức tuyển sinh**

a) Đối với các trường THPT công lập:

Kết hợp thi tuyển với xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện và học tập trong 04 năm học ở cấp THCS.

b) Đối với các trường THPT chuyên, trường PTDTNT THPT Quảng Nam:

Thi tuyển.

## 2. Chỉ tiêu tuyển sinh

### a) Đối với trường THPT công lập:

Trên cơ sở quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường sẽ giao chỉ tiêu cụ thể cho các trường (ở xã Núi Thành có 2 trường, THPT Núi Thành (14 lớp/630) và THPT Nguyễn Huệ chỉ tiêu 16 lớp/720)

### b) Đối với các trường THPT chuyên:

Mỗi lớp chuyên của Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm, Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tuyển không quá 35 học sinh, cụ thể theo KH tuyển sinh 2026-2027 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

## III. Điều kiện, hình thức và hồ sơ đăng ký dự thi

### 1. Điều kiện, hình thức

#### a. Điều kiện đăng ký dự thi:

- Thuộc đối tượng tuyển sinh.
- Đảm bảo hồ sơ ĐKDT, địa bàn tuyển sinh theo quy định.
- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên: kết quả đánh giá rèn luyện, học tập cả năm học của các lớp ở cấp THCS từ mức khá trở lên và điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn dự thi chuyên đạt từ 6,5 điểm trở lên.

#### b. Hình thức đăng ký dự tuyển

- Thí sinh là học sinh của các trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Sở GDĐT tại địa chỉ sau: <https://ts.danang.edu.vn>
- Thí sinh tự do, học viên GDTX ĐKDT trực tiếp tại sở GDĐT (phòng quản lý chất lượng nhận; địa chỉ: tầng 2, cơ quan sở GDĐT; số 02 Đông Giang, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng)

## 2. Cấp tài khoản cho thí sinh

- a. Nhà trường sẽ cấp tài khoản cho thí sinh của trường, hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ, ĐKDT trực tuyến
- b. Thời gian cấp tài khoản và hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ, ĐKDT trực tuyến: từ ngày 10/4/2026 đến ngày 14/4/2026.

## 3. Thời gian ĐKDT

- a. Từ ngày 10/4/2026 đến 17g00 ngày 16/4/2026: thí sinh ĐKDT thử trên Hệ thống tuyển sinh (*lưu ý: sau 17 giờ 00 ngày 16/4/2026, Hệ thống tuyển sinh sẽ xóa toàn bộ dữ liệu ĐKDT thử để thực hiện ĐKDT chính thức*);

**b. Từ ngày 18/4/2026 đến 17 giờ 00 ngày 23/4/2026: thí sinh ĐKDT chính thức** trên hệ thống tuyển sinh *(bao gồm cả đăng ký tuyển thẳng nếu có)*

c. Riêng đối với thí sinh tự do, học viên GDTX (nộp hồ sơ và ĐKDT trực tiếp tại Sở GDĐT) từ ngày 10/4/2026 đến chậm nhất 17g00 ngày 23/4/2026

### **5. Thời gian nộp hồ sơ ĐKDT**

a. Thí sinh là học sinh học tại trường THCS Lê Lợi. Ngay sau khi ĐKDT trực tuyến, nhà trường sẽ tổ chức in phiếu ĐKDT của thí sinh các lớp để học sinh kiểm tra, đối chiếu với thông tin ĐKDT và ký xác nhận trên phiếu ĐKDT; nộp giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có) chậm nhất 17g00 ngày 24/4/2026.

b. Đối với thí sinh tự do:

Nộp hồ sơ theo quy định tại điểm c, khoản 2, mục V Công văn 1215//SGDĐT-QLCL.

### **6. Hồ sơ tuyển sinh**

#### **a. Hồ sơ để thực hiện đăng ký trực tuyến bao gồm:**

- Phiếu ĐKDT vào lớp 10 ( Nhà trường in từ hệ thống tuyển sinh cấp cho học sinh); thí sinh, CMHS, PHT, GVCN thu hồ sơ nộp cho văn thư lưu (Tất cả các viên trên đều ký vào phiếu này).

- File ảnh thẻ của thí sinh *(được chụp không quá 06 tháng tính đến ngày ĐKDT, theo kiểu căn cước, có độ phân giải tối thiểu 400x600 pixels)*

- Các giấy tờ hợp lệ minh chứng diện tuyển thẳng, hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có) Phải phô tô công chứng.

#### **b. Các hồ sơ khác (thí sinh nộp và lưu tại trường) gồm:**

Bản sao giấy khai sinh

- Các giấy tờ hợp lệ minh chứng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Riêng minh chứng về đối tượng tuyển thẳng, các trường THCS gửi về Sở GDĐT theo quy định điểm c khoản này.

- Học bạ cấp THCS, trong đó có xác nhận hoàn thành chương trình THCS.

#### **c. Hồ sơ tuyển sinh của trường gửi về Sở GDĐT**

- Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng của thí sinh; danh sách thí sinh đề nghị tuyển thẳng kèm giấy minh chứng tuyển thẳng, gửi về Sở GDĐT trong ngày 25/4/2026 (ngoài bì ghi

nhãn “Hồ sơ tuyển thẳng lớp 10 năm học 2026-2027” và các thông tin: tên trường, tên xã/phường, số lượng hồ sơ).

- Danh sách tổng hợp tất cả các thí sinh ĐKDT kèm theo phiếu ĐKDT và phiếu thay đổi nguyện vọng (nếu có): gửi về Sở GDĐT từ ngày 29/4/2026 đến ngày 7/5/2026 (ngoài bì ghi nhãn “Phiếu ĐKDT lớp 10 năm học 2026-2027” và các thông tin: tên trường, tên xã/phường, số lượng phiếu ĐKDT, số thí sinh có thay đổi nguyện vọng).

Nơi nhận: Ban thư ký, Hội đồng thi; người nhận: Ông Bùi Quang Cảnh; địa chỉ: trung tâm GDTX 1, số 1093 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

**Lưu ý:** Tất cả học sinh còn lại đều phải ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập không chuyên biệt theo quy định.

#### **IV. Địa bàn tuyển sinh, đăng ký nguyện vọng, thay đổi nguyện vọng**

##### **1. Đối với trường THPT công lập**

a) Thí sinh đủ điều kiện được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng xét vào 02 trường THPT khác nhau, trong đó:

###### **- *Nguyện vọng 1:***

Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào một trường THPT thứ nhất bất kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

###### **- *Nguyện vọng 2:***

Thí sinh đăng ký vào một trường THPT thứ hai bất kỳ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (khác với trường đã đăng ký nguyện vọng 1 nếu có nguyện vọng).

**Lưu ý:** Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng nào thì phải học theo nguyện vọng đã trúng tuyển; không được phép thay đổi nguyện vọng, chuyển trường sau khi trúng tuyển.

##### **2. Đối với trường THPT chuyên**

a) Thí sinh ĐKDT vào trường THPT chuyên phải đăng ký tuyển sinh vào trường THPT công lập theo quy định tại khoản 1 mục này.

b) Thí sinh đủ điều kiện tuyển sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng dự tuyển (cùng lớp chuyên) vào 2 trường THPT khác nhau trong 03 trường chuyên của thành phố (Lê Quý Đôn, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Thánh Tông) trong đó:

- *Nguyện vọng 1:* Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 1 lớp chuyên của trường THPT chuyên thứ nhất bất kỳ của thành phố.

- *Nguyện vọng 2*: Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 1 lớp chuyên (trùng với lớp chuyên của trường THPT chuyên thứ nhất) của trường THPT chuyên thứ 2 bất kì của thành phố (nếu có nguyện vọng).

Lưu ý: Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng nào thì phải học theo nguyện vọng đã trúng tuyển; không được phép chuyển trường sau khi trúng tuyển.

### **3. Thay đổi nguyện vọng**

a. Sau khi Sở GDĐT công bố thống kê số lượng ĐKDT NV1, NV2 vào các trường THPT công lập, chuyên. Học sinh có quyền thay đổi nguyện vọng khi có nhu cầu.

b. Từ ngày 26/4/2026 đến 17g00 ngày 29/4/2026, thí sinh được phép thay đổi 1 trong 2 nguyện vọng hoặc thay đổi cả 2 nguyện vọng ĐKDT bao gồm: nguyện vọng ĐKDT vào trường THPT công lập, chuyên. Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng tuyển thẳng, đăng ký bổ sung vào trường PTDTNT THPT Quảng Nam. Sau khi hoàn thành thay đổi nguyện vọng, thí sinh phải tự in phiếu thay đổi nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh và cùng với CMHS xác nhận trên phiếu, nộp phiếu trực tiếp lại trường (Cô Lan). Thí sinh tự do nộp tại Sở.

c. Ngay sau khi kết thúc thời gian thay đổi nguyện vọng, nhà trường (Cô Lan) in danh sách thí sinh thay đổi nguyện vọng từ hệ thống tuyển sinh, gửi kèm các phiếu thay đổi nguyện vọng về Sở GDĐT theo thời gian quy định (cùng với nộp phiếu ĐKDT).

## **V. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích**

### **1. Đối với các trường THPT công lập**

a. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (*ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*, cụ thể:

\* Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (*theo quy định của Chính phủ*);
- Học sinh là người khuyết tật;
- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

\* Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:

- Các nhóm đối tượng được ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (*ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/BGDĐT*).

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

***Nhóm đối tượng 1:***

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

***Nhóm đối tượng 2:***

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

***Nhóm đối tượng 3:***

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

\* Đối tượng được cộng điểm khuyến khích: Học sinh THCS đạt giải tại các cuộc thi sau đây do Sở GDĐT tổ chức (có tổ chức ở cấp quốc gia) thì được cộng điểm khuyến khích: Hội khỏe Phù Đổng cấp TP, Hội khỏe Phù Đổng khu vực.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

- Nếu thí sinh đạt được nhiều giải trong các cuộc thi theo quy định thì chỉ được cộng điểm khuyến khích một lần đối với giải được cộng điểm cao nhất.

#### b. Điều kiện xét tuyển

Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng phải được đăng ký 2 nguyện vọng tuyển thẳng (NV1, NV2) vào 02 trường THPT khác nhau trong địa bàn tuyển sinh (Cao Bá Quát, Núi Thành, Nguyễn Huệ).

Xét NV1 trước, NV2 sau. Nếu được tuyển thẳng theo NV1 thì sẽ không xét NV2.

Những học sinh thuộc diện đối tượng tuyển thẳng, nếu không đăng kí NV tuyển thẳng vào trường THPT theo địa bàn quy định nêu trên, có thể đăng ký dự thi vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như các học sinh khác và không được tuyển thẳng vào trường theo quy định chung.

### 2. Đối với các trường THPT chuyên

a) Không tuyển thẳng

b) Không có chế độ ưu tiên, khuyến khích

3. Đối với trường PTDTNT THPT Quảng Nam; PH có trong điều kiện trên nhà trường sẽ trao đổi riêng.

## VI. Môn thi

### 1. Đối với trường THPT công lập

Thí sinh dự thi 03 môn (gọi là 03 môn chung): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

Trong đó:

- Thí sinh ĐKDT vào lớp chuyên tiếng Nhật của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, lớp Tiếng Nhật (môn NN1) của trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Nhật

- Thí sinh ĐKDT vào lớp chuyên tiếng Pháp của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, lớp Tiếng Pháp (môn NN1) của trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Hoàng Hoa Thám: môn thi Ngoại ngữ là Tiếng Pháp.

## 2. Đối với các trường THPT chuyên

Sau khi dự thi đủ 03 môn chung nêu trên, thí sinh tiếp tục dự thi 01 môn dành cho lớp chuyên (*môn chuyên*) của trường THPT chuyên theo nguyện vọng dự tuyển của thí sinh, trong đó: (căn cứ vào mục a, b của Kế hoạch tuyển sinh theo quy định).

### VII. Cấu trúc, nội dung, định dạng đề thi, thời gian và hình thức làm bài thi

Cấu trúc, nội dung, định dạng đề thi, thời gian và hình thức làm bài thi thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại công văn số 2081/SGDDĐT-GDTrH HSSV ngày 5/11/2025, trong đó:

**1. Đối với các môn chung:** Môn Ngữ Văn và môn Toán thi theo hình thức tự luận, các môn Ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

#### 2. Các môn chuyên

Các môn ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận, môn tin học thi theo hình thức lập trình trên máy tính, các môn chuyên còn lại thi theo hình thức tự luận.

### VIII. Lịch thi, địa điểm thi

#### 1. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ thí sinh tập trung tại phòng thi	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
22/5/2026	Sáng					
	Chiều	14g00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến quy định thi, lịch thi				
23/5/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7g20	7g50	8g00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13g50	14g20	14g30
24/5/2026	Sáng	Toán	102 phút	7g20	7g50	8g00
25/5/2026	Sáng	Môn chuyên	150 phút	7g20	7g50	8g00

#### 2. Địa điểm thi

Địa điểm dự thi sẽ được Sở GDĐT thông báo chậm nhất 30 ngày trước khi thi môn đầu tiên.

### IX. Xét trúng tuyển

#### 1. Điểm xét tuyển

a) Đối với trường THPT công lập

$$\text{Điểm xét tuyển} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm thi} \\ \text{của 03 bài thi} \\ \text{môn Ngữ văn,} \\ \text{Toán, Tiếng Anh} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng điểm kết quả} \\ \text{rèn luyện, học tập} \\ \text{trong 4 năm học} \\ \text{ở THCS} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên,} \\ \text{điểm khuyến khích} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

Trong đó, tổng điểm kết quả rèn luyện, học tập trong 4 năm học ở THCS có tối đa là 10 điểm, mỗi năm học (lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9) có tối đa là 2,50 điểm. Cụ thể như sau:

STT	Kết quả đánh giá rèn luyện, học tập của học sinh trong mỗi năm học ở THCS	Điểm
1	Rèn luyện mức Tốt, học tập mức Tốt	2,50 điểm
2	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Khá	2,25 điểm
3	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Khá	2,00 điểm
4	Rèn luyện mức Đạt, học tập mức Tốt; hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Đạt	1,75 điểm
5	Rèn luyện mức Khá, học tập mức Đạt; hoặc rèn luyện mức Đạt, học tập mức Khá	1,50 điểm
6	Các trường hợp còn lại	1,25 điểm

b) Đối với trường THPT chuyên:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn} \\ \text{chung: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm bài thi} \\ \text{môn chuyên} \times 03 \end{array}$$

**Đối với trường PTDTNT THPT Quảng Nam**

$$\text{Điểm xét tuyển} = \begin{array}{l} \text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn} \\ \text{chung: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Điểm ưu tiên,} \\ \text{điểm KK (nếu có)} \end{array}$$

## 2. Thứ tự xét tuyển

a. Xét tuyển vào lớp chuyên các trường THPT chuyên (nếu có ĐKDT) theo thứ tự: NV1, NV2

b. Xét các trường hợp đề nghị tuyển thẳng

c. Xét tuyển vào trường PTDTNT THPT Quảng Nam (nếu có ĐKDT)

d. Xét tuyển vào lớp các môn Ngoại ngữ 1 là tiếng Nhật, tiếng Pháp đối với các trường THPT công lập (nếu có ĐKDT)

e. Xét tuyển vào trường THPT công lập theo thứ tự nguyện vọng 1, nguyện vọng 2.

### **3. Nguyên tắc xét trúng tuyển**

a) Thông tin ĐKDT hợp lệ, đúng quy định;

b) Xét trúng tuyển theo từng trường riêng biệt, từng lớp chuyên riêng biệt (đối với trường THPT chuyên); lớp tiếng Nhật (môn ngoại ngữ 1 đối với trường THPT Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám), lớp Tiếng Pháp (môn ngoại ngữ 1 đối với các trường THPT Phan Châu Trinh, Nguyễn Hiền)

c) Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh dự thi đầy đủ các môn thi theo quy định; không có bài đạt điểm 0

d) Điểm NV1 và NV2 của mỗi trường, mỗi lớp chuyên (đối với trường THPT chuyên) là bằng nhau. Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không được xét tuyển Nguyện vọng 2 (nếu có)

đ) Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu (chỉ tiêu bao gồm cả số học sinh thuộc diện tuyển thẳng).

e) Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn trúng tuyển theo các tiêu chí do sở GDĐT quy định tại văn bản Hướng dẫn tổ chức kỳ thi, đảm bảo số lượng thí sinh trúng tuyển không vượt quá chỉ tiêu theo quy định; riêng đối với các trường THPT công lập, xét chọn thí sinh trúng tuyển nếu đảm bảo đủ điểm chuẩn theo quy định.

g) Thí sinh trúng tuyển theo nguyện vọng đã đăng kí thì không được phép thay đổi nguyện vọng.

h) Khi đến làm thủ tục nhập học, thí sinh phải mang theo các hồ sơ (bản chính) liên quan đến chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích để nhà trường đối chiếu, kiểm tra. Trong trường hợp hồ sơ ĐKDT không hợp lệ, không đúng quy định thì Hiệu trưởng nhà trường đề nghị Giám đốc Sở GDĐT hủy kết quả trúng tuyển của thí sinh.

### **X. Chuyển trường**

Học sinh trúng tuyển lớp 10 trường THPT công lập, trường THPT chuyên, trường PTDTNT THPT Quảng Nam không được chuyển trường trong năm học tổ chức tuyển sinh. Trong trường hợp học sinh chuyển trường với lý do đặc biệt, Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định nhưng phải đảm bảo đủ điểm trúng tuyển và trường chuyển đến.

## **XI. Công tác hướng dẫn, kiểm tra thông tin ĐKDT, lập hồ sơ ĐKDT:**

1. Hiệu trưởng tổ chức quán triệt, phổ biến cho giáo viên, CMHS, HS9 kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 và công văn 1215/SGDĐT- QLCL và Hướng dẫn 11/HD-LL ngày 2/4/2026 của trường THCS Lê Lợi; đồng thời phổ biến, hướng dẫn, phân công bộ phận liên quan để lập hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định, nắm vững quy trình, quy định để hỗ trợ, tư vấn cho học sinh lớp 9, và CMHS.

Lưu ý: Các bộ phận có liên quan đến công tác tuyển sinh chỉ làm nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh trong ĐKDT, không được ĐKDT thay cho học sinh, không được hạn chế quyền được đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT của học sinh.

2. Thành lập tổ công tác tuyển sinh lớp 10:

- Đ/c Lê Minh Tuấn (Hiệu trưởng) - Tổ trưởng
- Đ/c Huỳnh Thị Bích Ngọc (PHT) - Tổ phó
- Đ/c Mai Thị Cẩm Lan (TTVP) - Thành viên (thư ký)
- 4 giáo viên chủ nhiệm của khối 9 - Thành viên

3. Phân công nhiệm vụ:

- **Hiệu trưởng:** Xây dựng nội dung hướng dẫn, thành lập tổ tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức triển khai, hướng dẫn trực tiếp đến tổ tuyển sinh, CMHS, HS về công tác tuyển sinh...theo dõi, chỉ đạo quá trình thực hiện theo quy trình đã đề ra. Điều hành công việc chung về công tác tuyển sinh. Phân công giáo viên tham gia kỳ thi tuyển sinh 10.

- **Phó hiệu trưởng:** Phân công và chỉ đạo các bộ phận và cá nhân có liên quan kiểm tra lại toàn bộ thông tin học sinh 9 trên CSDL, điểm, ảnh (phải mới)... Ký xác nhận các phiếu ĐKDT của học sinh. Tổ chức rà soát, kiểm tra lại thông tin ĐKDT trên hệ thống của thí sinh đảm bảo chính xác, hợp lệ, đúng nguyện vọng ĐKDT của thí sinh; tổ chức cho thí sinh tự kiểm tra và xác nhận thông tin ĐKDT của mình. Cùng với tổ tuyển sinh hướng dẫn, hỗ trợ học sinh ĐKDT trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh. Tổ chức kiểm tra kỹ tính hợp pháp, đúng quy định của các minh chứng đối tượng tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích của học sinh đăng ký trên hệ thống tuyển sinh và lưu hồ sơ tại trường để nộp cấp trên, chịu hoàn toàn trách nhiệm về minh chứng này.

- **Văn thư:** Đăng nhập hệ thống, cung cấp tài khoản và cùng với tổ tuyển sinh hướng dẫn, hỗ trợ học sinh ĐKDT trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh. In và tổ chức cho học sinh kiểm tra ảnh thẻ đã cập nhật trên hệ thống tuyển sinh, đảm bảo đúng ảnh thẻ của thí sinh (tất cả học sinh đều phải cập nhật lại ảnh mới của mình trên hệ thống tuyển

sinh trong thời gian đăng ký dự tuyển theo quy định). In phiếu ĐKDT của học sinh trên hệ thống tuyển sinh thành 03 bản (học sinh kiểm tra kỹ lại lần cuối) ký xác nhận của Học sinh, CMHS, GVCN-VT (người thu hồ sơ) và PHT nhà trường. In danh sách thí sinh dự thi trên hệ thống tuyển sinh. In thẻ dự thi cho thí sinh có danh sách ký nhận thẻ dự thi, các xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường. Nộp các hồ sơ về Sở theo quy định.

- **Giáo viên chủ nhiệm:** Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh ĐKDT trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh. Tư vấn cho học sinh đăng ký tuyển sinh nhưng không làm thay cho học sinh. Thực hiện kiểm tra, rà soát các hồ sơ, dữ liệu trên hệ thống khi được phân công. Nhập kết quả rèn luyện chính xác, đúng thời gian quy định, đôn đốc giáo viên bộ môn hoàn thành việc nhập điểm cho lớp đúng thời gian quy định. Phát thẻ dự thi cho học sinh...

- **Giáo viên:** Tham gia công tác thi theo điều động của Sở GDĐT. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy chế và nghiệp vụ công tác thi.

**Nội dung thực hiện cụ thể:**

TT	Nội dung thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng và ban hành công văn hướng dẫn công tác tuyển sinh 10.	Hiệu trưởng	2/4/2026	3/4/2026	
2	Ban hành quyết định thành lập tổ tuyển sinh 10	Hiệu trưởng-VT	3/4/2026	3/4/2026	
3	Rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu của học sinh đang học lớp 9, trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT của thành phố đảm bảo chính xác; trong đó lưu ý thông tin về họ tên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, dân tộc; thông tin về kết quả rèn luyện, học tập, điểm trung bình các môn học trong học kỳ I năm học 2025-2026; thông tin về chế độ ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng (nếu	PHT phân công và chỉ đạo thực hiện đảm bảo chính xác (có biên bản kiểm tra)	3/4/2026	7/4/2026	

	có); thông tin liên hệ (nơi cư trú, số điện thoại liên hệ).				
4	Triển khai các công văn, tình hình tuyển sinh 10 đến CMHS. Tập huấn tổ tuyển sinh về công tác tuyển sinh, hướng dẫn ĐKDT trên hệ thống cho HS9..	Hiệu trưởng	7g30 5/4/2026	10g00 5/4/2026	
5	- Tư vấn cho học sinh - Rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường trên CSDL ngành GDĐT của thành phố đảm bảo chính xác, kịp thời để Sở GDĐT trích xuất dữ liệu phục vụ cho việc điều động làm công tác thi; trong đó lưu ý thông tin về họ tên, ngày sinh, chức vụ, môn dạy, biên chế/hợp đồng.	GVCN CBQL, GV,NV	6/4/2026	9/4/2026	Hoàn thành chính xác
6	Cung cấp tài khoản cho học sinh. Học sinh cập nhật lại ảnh thẻ mới	VT  Học sinh	10/4/2026	14/4/2026	
7	Học sinh đăng ký dự tuyển thử	Học sinh 9	10/4/2026	16/4/2026	
8	Báo cáo danh sách CBQL, GV, NV không tham gia kỳ thi TS 10, TN12	HT	16/4/2026	18/4/2026	
9	Hoàn thành xong nhập kết quả học tập, rèn luyện cho học sinh 9	GVBM, GVCN	18/4/2026	18/4/2026	
10	In ảnh gửi học sinh đối chiếu trên hệ thống, có ký xác nhận	VT- GVCN- học sinh	20/4/2026	21/4/2026	
11	Đăng ký chính thức	Học sinh 9	18/4/2026	23/4/2026	
12	In phiếu đăng ký dự tuyển gửi thí sinh, (1 cho TS, 1 xếp theo lớp gửi về Sở, 1 lưu tại trường (3 năm). Gửi hồ sơ tuyển thẳng về	VT	25/4/2026	25/4/3036	HS đối chiếu phiếu ĐKDT



